

Số: /TB-BVTV

Hung Yên, ngày tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 01 THÁNG QUA**  
(Từ ngày 15/4/2023 – 15/5/2023)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết:**

Nhiệt độ: 18 - 38<sup>0</sup>C.

Độ ẩm: Trung bình: 60 - 85%.

Tháng qua trời nắng, có mưa rào rải rác, nhiệt độ dao động từ 18 - 38<sup>0</sup>C. Nhìn chung thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng phát triển; Tuy nhiên đây cũng là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại.

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:**

- Trên lúa: GĐST: Đòng - trổ, đòng sữa.

- Cây rau màu vụ Xuân, Xuân Hè: Mới trồng - Phát triển sinh khối: Diện tích 6.105 ha; Diện tích thu hoạch: 2.097ha.

+ Ngô Xuân: GĐST: Làm hạt.

+ Cây họ cà: Phát triển quả - Thu hoạch.

- Cây nhãn, vải, cây có múi: Đậu quả - phát triển quả non.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI THÁNG QUA**

**1. Trên lúa**

- Sâu cuốn lá nhỏ lúa 2: Sâu non nở không tập trung, nở rộ nhất trên các trà lúa từ ngày 6/5 – 12/5/2023; mật độ phổ biến 10 -15 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 30-40 con/m<sup>2</sup>, cục bộ có ruộng trên 60con/m<sup>2</sup>. Diện tích nhiễm 894,5ha, nhiễm nặng 14,3ha, nông dân đã phòng trừ nơi có mật độ sâu cao được 890ha.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng lúa 2: Rầy cám đã và đang tiếp tục nở rộ trên các trà lúa, mật độ phổ biến 200 - 300 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 700-1500 con/m<sup>2</sup>, cá biệt có ruộng trên 3.000con/m<sup>2</sup> (mật độ trứng rầy nơi cao 300-500 ổ/m<sup>2</sup>). Diện tích nhiễm 708,4ha, nhiễm nặng 3,3ha, nông dân đã phòng trừ ruộng có mật 683,7ha.

- Bệnh đạo ôn lá tiếp tục phát sinh, tái nhiễm từ giữa - cuối tháng 4, chủ yếu trên một số giống lúa nhiễm như nhóm lúa Nếp, Q5,... tỷ lệ bệnh phổ biến 1-3% số lá (cấp bệnh 1), nơi cao 7-10%, cục bộ trên 30% số lá (cấp 3-7). Diện tích nhiễm 223,5ha, nhiễm nặng 11,4ha, nông dân đã phòng trừ 528,5ha, cơ bản đã khống chế bệnh đạo ôn hại lá lúa.

- Bệnh đạo ôn cổ bông bệnh xuất hiện cục bộ trên một số giống nhiễm (giống Nếp Lang Liêu), ở những ruộng bị hại cao ở giai đoạn nhiễm bệnh trên lá lúa mà không được phòng trừ tốt; tỷ lệ bệnh nơi cao 1- 2% số bông, cục bộ trên 5% số bông. Nhìn chung nông dân đã và đang phòng trừ tốt bệnh đạo ôn hại cổ bông trên các giống nhiễm.

- Bệnh khô vằn: Phát sinh và gây hại gia tăng trên các trà lúa ở thời kỳ lúa đứng cái, làm đòng, gây hại chủ yếu trên diện lúa cấy dày, bón nặng đạm; tỷ lệ bệnh phổ biến 3-5% số danh, nơi cao 7-10 % số danh, cục bộ trên 40% số danh. Diện tích nhiễm 3.917ha, nhiễm nặng 152ha, nông dân đã phòng trừ 4.670ha.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Phát sinh và gây hại trên một số giống nhiễm như: Bắc thơm số 7, T10, một số giống lúa ngoài cơ cấu; tỷ lệ bệnh nơi cao 10-15% số lá. Diện tích nhiễm 80,1ha, nông dân đã phòng trừ 163,5ha.

- Chuột: Gây hại cục bộ chủ yếu ở thời kỳ lúa chưa trổ, tập trung ở khu vực ven làng, gàn gò đồng, kênh mương, chủ yếu ở những ruộng bị cạn nước; tỷ lệ hại nơi cao 3-7% số danh, diện tích nhiễm 95,4ha. Nông dân các địa phương đã triển khai các biện pháp diệt chuột ở những khu vực chuột còn hoạt động, gây hại.

Ngoài ra, lúa ma xuất hiện và gây hại rải rác ở những khu vực, ruộng vụ trước đã xuất hiện; Sâu đục thân 2 chấm gây hại nhẹ, cục bộ một số ruộng gàn đèn cao áp, gàn đường giao thông (do bướm dôn).

## 2. Trên cây rau màu

- Cây rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ tiếp tục xuất hiện và gây hại nhẹ; mật độ nơi cao 2-3con/m<sup>2</sup>, cục bộ 7con/m<sup>2</sup>; bọ nhảy gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự. Ngoài ra, bệnh sương mai, thối nhũn, đốm vòng cải bắp gây hại nhẹ, rải rác.

- Cây dưa chuột, bí xanh: Bệnh sương mai, phấn trắng gây hại nhẹ, rải rác; tỷ lệ hại phổ biến 3-5% số lá (cấp bệnh 1-3); Bọ trĩ, rệp muội gây hại cục bộ, phạm vi hẹp.

- Cây họ cà: Bệnh mốc sương gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 3-5%, nơi cao 7-10% số lá; bọ trĩ, bọ phấn gây hại nhẹ, cục bộ.

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu phát sinh và gây hại nhẹ ở giai đoạn cây phát triển sinh khối – trổ cờ, phun râu, có sự gổi lúa liên tục; mật độ sâu phổ biến 0,5-1 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 2-3 con/m<sup>2</sup>. Ngoài ra, bệnh khô vằn, thối thân, sâu đục thân, bắp, rệp cờ gây hại nhẹ, rải rác. Nông dân đã phòng trừ kịp thời ruộng có nguy cơ gây hại cao, đạt kết quả tốt.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị...): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

## 3. Trên cây ăn quả

- Cây có múi:

+ Nhện đỏ phát sinh và gây hại nhẹ trên một số diện tích quýt rong, quýt quả. Tỷ lệ nơi cao 3-5% số lá; sâu vẽ bùa phát sinh và gây hại ở giai đoạn cây ra lộc non. Các đối tượng khác như rệp, bọ trĩ, bệnh vàng lá thối rữa, bệnh vàng lá gân xanh gây hại nhẹ, cục bộ.

- Cây nhãn, vải:

+ Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục phát sinh, tái nhiễm và gây hại rải rác giai đoạn cây ra hoa – đậu quả, tỷ lệ hại nơi cao 5-7% chùm quả (cấp bệnh 1). Diện tích nhiễm 101,2ha, nông dân đã phun phòng trừ được 461ha.

+ Bọ xít nâu phát sinh và gây hại cục bộ chủ yếu ở những vườn ít được quan tâm chăm sóc và phòng trừ; mật độ phổ biến 0,4-0,6con/cành, nơi cao 1-2 con/cành, cá biệt 3-5 con/cành. Diện tích nhiễm 197,7,5ha; nông dân đã phun trừ được 194ha.

+ Trưởng thành (bướm) sâu đục cuống quả vải (lúa 1) vũ hóa và đẻ trứng từ đầu đến giữa tháng 5/2023, có sự gổi lúa ở một số vườn; mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/cành, nơi cao 2-3 con/cành (chủ yếu trên cây vải). Ngoài ra: Sâu đo, sâu róm, rệp sáp, bọ trĩ, ... xuất hiện và gây hại nhẹ, cục bộ ở giai đoạn cây ra hoa – quả non.

Nhìn chung, nông dân đã phòng trừ tốt các đối tượng sâu bệnh trên cây ăn quả, không phun thuốc tràn lan và đạt kết quả tốt.

### **III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Trên cây lúa**

- Rầy nâu - rầy lưng trắng: Tiếp tục nở rộ và gia tăng mật độ từ nay đến khoảng 20 tháng 5/2023. Nếu không phát hiện và phòng trừ kịp thời, Rầy nâu - rầy lưng trắng sẽ gây cháy chòm cục bộ và là nguồn Rầy lúa 3 có khả năng gây hại lúa cuối vụ trên phạm vi rộng ở các địa phương trong tỉnh.

- Bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh và gây hại trên các giống lúa nhiễm như nhóm lúa Nếp, Q5,..., diện trở trong điều kiện ít nắng, độ ẩm không khí cao, đặc biệt ở những ruộng bị nhiễm bệnh cao trên lá.

- Bệnh khô vằn tiếp tục phát sinh, phát triển trên diện lúa trở muộn; nếu không phòng trừ kịp thời sẽ gây lúa đổ sau những trận mưa rào, giông vào thời điểm cuối vụ.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn phát sinh và gây hại gia tăng chủ yếu trên một số giống nhiễm, ruộng bón nặng đạm và ở những khu vực thường xuyên xuất hiện bệnh ở vụ trước, đặc biệt sau những trận mưa rào, giông.

- Sâu đục thân hai chấm: trưởng thành tiếp tục vũ hóa rải rác, sâu non sẽ gây hại trên diện lúa trở muộn sau ngày 15/5/2023, chủ yếu ở những ruộng bướm dồn gần đường giao thông, đèn cao áp.

#### **2. Trên cây rau màu**

- Cây rau họ thập tự: Sâu xanh, sâu tơ tiếp tục xuất hiện và gây hại nhẹ, rải rác; bọ nhảy gây hại cục bộ ở một số vùng chuyên canh rau họ thập tự.

- Cây dưa chuột, bí xanh: Bệnh sương mai, phấn trắng tiếp tục gây hại nhẹ, rải rác; Bọ trĩ, rệp muội gây hại cục bộ, phạm vi hẹp.

- Cây họ cà: Bệnh sương mai, héo xanh tiếp tục xuất hiện và gây hại rải rác.

- Các cây rau khác (nhóm rau gia vị...): Sâu bệnh gây hại không đáng kể.

#### **3. Trên cây ăn quả**

- Trên cây có múi: Các đối tượng như: nhện đỏ, rệp, bọ trĩ, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh vàng lá gân xanh, loét vi khuẩn tiếp tục gây hại nhẹ, cục bộ.

- Cây vải, nhãn:

+ Sâu đục cuống quả: lúa 2 sẽ hóa rộ từ giữa đến cuối tháng 5, khả năng kéo dài đến đầu tháng 6, thời gian vũ hóa có sự khác biệt giữa các vùng sinh thái và có sự gổi lúa. Nếu không phòng trừ kịp thời, hiệu quả (đặc biệt trên vải lai chín sớm) sâu sẽ gây làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng quả.

+ Bọ xít non tiếp tục gây hại chủ yếu ở những vườn ít quan tâm áp dụng biện pháp cắt tỉa, phòng trừ không tốt.

+ Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục phát sinh và gây hại nhất là gặp điều kiện thời tiết có độ ẩm cao và ít nắng. Ngoài ra, Rệp sáp, bọ phấn, bọ trĩ gây hại cục bộ ở một số vườn trồng dày.

- Trên cây ôi: Bọ xít muỗi xuất hiện và gây hại cục bộ; sâu róm, sâu đục búp gây hại nhẹ, rải rác.

#### **IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG**

- Tiếp tục thực hiện tốt Công văn số 87/BVTV-KT ngày 13/4/2023 của Chi cục Bảo vệ thực vật về việc chủ động phòng trừ sâu, bệnh hại nhãn, vải và lúa Xuân từ nay đến cuối vụ.

- Yêu cầu Trạm BVTV các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo sâu bệnh trên các cây trồng (**kể cả ngày nghỉ và ngày lễ**); Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết và các đối tượng sâu bệnh chính như bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu - rầy lưng trắng trên lúa, sâu đục cuống quả trên nhãn, vải và các đối tượng sâu bệnh khác; Chủ động tham mưu chỉ đạo và thông báo nhanh tình hình sâu bệnh hại cây trồng để nông dân nắm được, chủ động phòng trừ kịp thời đạt hiệu quả cao.

##### **1. Trên cây lúa**

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Ở giai đoạn đòng – trổ, đông sữa nếu xuất hiện rầy cảm mật độ từ 750 – 1.500 con/m<sup>2</sup> cần phải phòng trừ bằng các thuốc nội hấp như: Chess 50WG, Chatot 600WG, Afta 300WP, SagoMetro 50WG...(Khi phun không phải rẽ lúa); Giai đoạn lúa đòng đuôi hoặc rầy từ tuổi 3 trở lên mật độ rầy cao phải phòng trừ bằng các thuốc tiếp xúc như: Bassa 50EC, Nibas 50EC (Khi phun thuốc nhất thiết phải rẽ lúa thành từng băng và phun trực tiếp vào nơi rầy cư trú để tăng hiệu quả phòng trừ).

*Lưu ý: Để phòng trừ rầy đạt hiệu quả cao, yêu cầu trên ruộng phải có nước từ 2-3cm.*

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết để hướng dẫn nông dân phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông trên diện lúa có nguy cơ bệnh phát sinh cao, trên các giống lúa nhiễm như Nếp các loại, Q5,...bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như Bankan 600WP, Bump Gold, Kennedy 75WP, Dojione 40EC, Lúa vàng 20WP, Trizole 75WP. Đặc biệt quan tâm những ruộng đã nhiễm bệnh đạo ôn hại lá mà phòng trừ không tốt; diện lúa trổ gặp mưa, độ ẩm cao.

- Bệnh khô vằn phát triển và gây hại gia tăng trên diện lúa trổ muộn, cần phòng trừ những nơi tỷ lệ bệnh cao. Thuốc phun: Tilt super 300EC, Sagograin 300EC, Nevo 330EC, Anvil 5SC,...

- Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn xuất hiện cần chủ động phòng trừ sớm bằng các thuốc như: Totan 200WP, Ychatot 900SP, Xanthomix 20WP....

- Sâu đục thân bướm hai chấm: Phòng trừ nơi xuất hiện mật độ ổ trứng cao trên 0,3 ổ/m<sup>2</sup> bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như Vitarko 40WG, Voliam Targo 063SC, Dupont Prevathon 5SC, 35WG.

##### **2. Trên cây rau màu**

- Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy xuất hiện mật độ cao trên rau họ thập tự, sâu đục quả, rệp, bọ trĩ hại đậu đỗ, dưa chuột cần phòng trừ bằng thuốc sinh học như: Aizabin WP, Vi – BT, Bitadin WP, VK. Những vùng trồng chuyên canh rau họ thập tự mà thường xuyên xuất hiện Bọ nhảy mật độ cao cần áp dụng các biện pháp luân canh với nhóm rau khác, bơm nước để ngâm đất nhằm diệt Ấu trùng trong đất trước khi trồng vụ mới.

- Bệnh mốc sương trên cây họ cà, sương mai hại dưa chuột, đậu đỗ... cần phòng trừ bằng chế phẩm Nano bạc, Nano đồng ở thời kỳ đang thu hoạch hoặc dùng thuốc Phytocide 50WP, Insuran 50WG, Dipomate 80WP... ở thời kỳ cây phát triển sinh khối.

- Đối với nhóm rau gia vị: Sâu bệnh gây hại không đáng kể nên không cần áp dụng biện pháp hóa học để phòng trừ.

### 3. Trên cây ăn quả

- Cây nhãn, vải:

+ Trên cây vải: Sâu đục cuống quả phòng trừ khi Trưởng thành (bướm) xuất hiện mật độ cao sử dụng bằng các thuốc nội hấp như Vitako 40WG, Voliamtago 063SC, Prevathon 5SC.... phun kỹ trong và ngoài tán lá để diệt cả trưởng thành và sâu non mới nở nâng cao hiệu quả của thuốc.

- Cây có múi:

Theo dõi chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh chính; Hướng dẫn nông dân phòng trừ nhện đỏ phòng trừ bằng các thuốc đặc hiệu như: Detect 50WP, Catex 3.6EC, Saromite 57EC, Comite 73EC, Alterkil 45SC, Comda Gold 5WG...; sâu vẽ bùa, bọ trĩ, rệp muội nơi có mật độ cao bằng các thuốc đặc hiệu như: Radiant 60SC, Kola 700WG, Brightin 4.0EC... theo nguyên tắc “4 đúng”.

- Trên cây ổi: Phòng trừ Bọ xít muỗi, sâu róm, sâu đục búp xuất hiện mật độ cao cần phòng trừ bằng các thuốc như Dylan 2EC, Secsaigon 25EC..., phòng trừ trước khi áp dụng biện pháp bao quả phòng chống ruồi vàng.

*Lưu ý:*

+ *Tuyệt đối không lạm dụng thuốc BVTV trên các loại cây trồng, chỉ sử dụng thuốc khi cần thiết;*

+ *Nếu trên ruộng, vườn xuất hiện nhiều đối tượng sâu, bệnh một lúc đến ngưỡng phòng trừ thì phối hợp các thuốc để giảm công phun thuốc.*

+ *Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh phải theo nguyên tắc “4 đúng” tuân thủ thời gian cách ly sau phun thuốc để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; hướng dẫn riêng việc sử dụng thuốc BVTV đối với các vùng trồng xuất khẩu./.*

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở Nông Nghiệp và PTNT;
- TTBVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài, Báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VT, Phòng KT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Minh Nam**

